

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trương
- Ông Nguyễn Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Bích Trăm – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ và điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam số 3 – Công an thành phố C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, theo Q đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2025/QĐXX ST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn C; tên gọi khác: không có, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Đinh Thị Á; bị cáo có vợ là Trương Thị Mỹ L1 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn V; tên gọi khác: không có, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L và bà Đinh Thị Á; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:*

1/ Ông Phạm Khắc P (có mặt) và ông Phạm Duy Huy P1 (vắng mặt), là luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Khắc P thuộc Đoàn luật sư thành phố C bào chữa cho bị cáo Phan Văn C;

Địa chỉ: Số A, Lê Hồng P2, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

2/ Ông Phan Tấn L2, là luật sư của Văn phòng luật sư Phan Tấn L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố C bào chữa cho bị cáo Phan Văn V;

Địa chỉ: C, đường N nổi dài, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là Phường T, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

- Bị hại: Lê Văn Út E, sinh ngày: 01/01/1973; nghề nghiệp: Làm thuê;

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Ngọc D, là luật sư của Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư thành phố C;

Địa chỉ: Số C, đường N, phường T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết P3, sinh ngày 01/01/1973; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2. Ông Đinh Văn K, sinh ngày 16/7/2001; nghề nghiệp: Làm thuê;

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

3. Ông Nguyễn Vũ L3, sinh ngày 01/01/2000; nghề nghiệp: Làm thuê;

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

4. Bà Trương Thị Mỹ L1, sinh ngày 08/9/2002; nghề nghiệp: Làm thuê;

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2025, sau khi nhậu tại đám giỗ tại nhà bà ngoại (bà Nguyễn Thị N), C điều khiển xe mô tô đến nhà gặp vợ chồng bà Nguyễn Thị Tuyết P3 và Lê Văn Út E để nói chuyện việc con của bà P3 và ông Út E là Lê Ngọc H vay mượn tiền thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, C chạy xe đi về thì bị Út E dùng tay đánh C làm dập môi, chảy máu; bà P3 lấy thau nhựa đánh lên đầu của C đang đội mũ bảo hiểm nên không gây thương tích. C điều khiển xe về nhà lấy 01

cây dao yếm dài 41cm, màu đen, loại dao dùng trong sinh hoạt hàng ngày chạy bộ quay lại nhà Út E. Khi thấy C lấy dao chạy đi, biết có sự việc xảy ra đánh nhau với Út E nên Phan Văn V (anh ruột của C) đang nhậu tại đám giỗ nhà bà N cũng vào nhà lấy 01 cây dao (loại dao Thái lan) dài 22 cm, mũi nhọn, cán màu vàng đi theo Chọt. Khi đến nhà Út E thì cửa nhà trước và cửa nhà sau đều đóng nên C dùng dao yếm chém và dùng chân đạp vào các ô hình chữ nhật của cánh cửa sắt của cửa nhà sau (cánh cửa có 04 ô hình chữ nhật) làm ô cửa phía dưới, bên phải bung ra rơi vào phía bên trong nhà. Chọt chui vào trước, Vũ chui vào sau vào bên trong nhà. Khi C, V vào trong nhà thì Út E dùng cây gỗ đâm vào người C nhưng C né được, lúc này V dùng dao Thái lan đâm 01 nhát trúng vào tay trái và 01 nhát trúng vào xương ức của Út E, C dùng dao yếm chém vào đầu Út E 01 cái, thấy Út E chảy máu nhiều nên V kéo C ra khỏi nhà. Khi ra ngoài nhà, C dùng phần sống dao yếm tiếp tục chém vào cửa sổ làm vỡ cửa kính, V và C đi về nhà. Sau đó, C và V đi đến cơ quan Công an đầu thú. Lê Văn Út E được gia đình đưa đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 17/02/2025 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 63/KLTTCT-TTPY ngày 12/02/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe của Lê Văn Út E là 36%, do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Kết luận giám định số 2225/KL-KTHS ngày 26/3/2025 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 cây dao dài 41cm, cán bằng gỗ, dao 01 lưỡi sắc, bằng kim loại dài 28.5cm, rộng 8.2cm, lưỡi dao cong là vũ khí, chủng loại dao sắc thuộc danh mục có tính sát thương cao.

- 01 cây dao dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi dao dài 11,5 cm, rộng 1,8 cm là công cụ sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải là vũ khí.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của Lê Văn Út E do các bị cáo gây ra là 728.600 đồng.

* Về vật chứng trong vụ án:

- 01 cây dao yếm, dài 41cm, phần rộng lưỡi dao dài 8,2 cm.
- 01 cây dao thái lan, dài 22 cm, lưỡi dao nhọn phía mũi, bề rộng 1,8cm;
- 01 khúc gỗ, kích thước 1,7 cm x 2,3 cm x 82 cm;
- 02 đoạn ống nước màu xám, đường kính 4,2 cm, dài lần lượt 38 cm và 40 cm;
- 01 khúc tre khô, dài 3,9 m, đầu nhỏ có đường kính 4,8 cm, đầu lớn đường kính 5,3 cm;
- 01 áo thun, tay ngắn, có vân hoa nhiều màu màu (vàng đen, xanh, hồng và trắng);

- 01 thau nhựa, bán kính 20 cm, cao 6,5 cm;
- 01 mảnh tôn, hình chữ nhật, kích thước 55 cm x 99 cm, độ dày 01 li, có hoa văn hình thoi, đã biến dạng;
- 02 mảnh kính, vân hoa trong suốt, độ dày 04 li;

Các vật chứng trên đang được quản lý tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Lê Văn Út E yêu cầu các bị cáo Phan Văn C và Phan Văn V bồi thường tổng số tiền là 231.000.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị bệnh, tiền công lao động, tiền nuôi bệnh, tiền sửa chữa cửa nhà bị hư hỏng và tiền tổn thất tinh thần.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 61.731.478 đồng, trong đó bị cáo V bồi thường được 30.000.000 đồng, bị cáo C bồi thường được 31.731.478 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-KV14 ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Phan Văn C và Phan Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị chuyển vật chứng là 01 cây dao yếm, dài 41cm, phần rộng lưỡi dao dài 8,2 cm đến Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố C để điều tra, xử lý vụ việc có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 288, 590 của Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn Út E số tiền là 231.000.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường 61.000.000 đồng, tại phiên tòa tiếp tục bồi thường 40.000.000 đồng, còn lại bị cáo C và bị cáo V có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C trình bày: Thống nhất tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa đã thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền bị hại yêu cầu mặc dù gia đình của bị cáo khó khăn; bị cáo C có ông nội là liệt sĩ nên thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng. Vì vậy, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo C, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Thống nhất ý kiến bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo C, thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại. Ngoài ra, ông nội của bị cáo V là liệt sĩ nên gia đình thuộc thành phần có công với cách mạng; bị cáo V có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo V. Tại phiên tòa, bị cáo V đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, đề nghị xem xét tuyên mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo V.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Tại phiên tòa, hai bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ cho hai bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức án phù hợp, thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ. Thống nhất theo yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền bồi thường là 231.000.000 đồng và đồng ý việc gia đình thay mặt các bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 231.000.000 đồng như đã nộp đơn yêu cầu bồi thường tại Cơ quan điều tra, đồng ý nhận số tiền 40.000.000 đồng đại diện gia đình các bị cáo bồi thường thay. Do hai bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu nên bị hại xin giảm nhẹ cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên không đặt ra xem xét.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, do có mâu thuẫn về việc Phan Văn C bị ông Lê Văn Út E và bà Nguyễn Thị Tuyết P4 đánh. Bị cáo C về nhà lấy 01 cây dao yếm dài 41cm, màu đen chạy bộ quay lại nhà Út E. Cùng lúc này khi thấy C lấy dao chạy đến nhà Út E thì Phan Văn V (anh ruột C) cũng vào nhà lấy 01 cây dao Thái lan dài 22cm, mũi nhọn, cán màu vàng đi theo Chọt để hỗ trợ. Khi đến nhà Út E thì cửa nhà trước và nhà sau đều đóng nên C dùng dao yếm chém và dùng chân đạp vào các ô cửa hình chữ nhật cánh cửa sắt của cửa nhà sau (cánh cửa có 04 ô hình chữ nhật) làm ô cửa phía dưới, bên phải (theo hướng từ ngoài nhìn vào) bung ra rơi vào phía bên trong nhà. Chọt và Vũ chui vào bên trong nhà thì Út E dùng cây gỗ đâm vào Chọt nhưng C né được, V dùng dao Thái lan đâm 01 nhát vào người Út E trúng xương ức trước và 01 nhát trúng vào tay trái, C dùng dao yếm chém vào vùng đầu Út E 01 nhát, thấy Út E chảy máu nhiều nên V kéo Chọt ra khỏi nhà, khi ra ngoài nhà C dùng phần sống dao yếm tiếp tục chém vào cửa sổ làm vỡ cửa kính, sau đó V và C đi về nhà và đi đầu thú. Theo kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Út E là 36%.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận giữa bị cáo C và bị hại Út E chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống do cách cư xử với nhau mà bị cáo C và bị cáo V đã dùng dao sắc, nhọn xâm phạm sức khỏe của bị hại Út E. Hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại nhưng sự quyết liệt trong thực hiện hành vi không cao, sau khi V đâm và C chém bị hại thì V kéo C đi ra ngoài, cho thấy các bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra và thực tế bị hại bị tổn thương cơ thể 36%. Do đó, với hành vi bị cáo C và bị cáo V thực hiện và hậu quả xảy ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Có ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc sử dụng vũ lực xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn trong

cuộc sống mà các bị cáo đã cố ý dùng hung khí xâm phạm sức khỏe của bị hại, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi và hậu quả gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại do hành vi phạm tội đã gây ra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú; gia đình các bị cáo có công với cách mạng, có ông nội là liệt sĩ; bị hại yêu cầu giảm nhẹ cho các bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không bàn bạc, phân công nhiệm vụ, sau khi thấy bị cáo C cầm dao đi đến nhà bị hại thì bị cáo V mới lấy dao đi theo và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được áp dụng, xét thấy cần có hình phạt tương xứng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các luật sư, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo C có vai trò, thực hiện hành vi nguy hiểm hơn bị cáo V, là nguyên nhân phát sinh tội phạm nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo C có phần cao hơn so với bị cáo V.

[7] Đối với hành vi của Phan Văn C dùng dao, chân làm hư hỏng cửa nhà sau và cửa sổ nhà của Lê Văn Út E, kết luận định giá không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản với số tiền 4.000.000 đồng; Đối với Lê Văn Út E có hành vi cố ý gây thương tích cho Phan Văn C, qua làm việc Chốt không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và không giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 6.500.000 đồng, nên không đặt ra xem xét. Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Tuyết P3 dùng thau nhựa đánh vào đầu của Phan Văn C không gây thương tích nên không xem xét. Đối với Đinh Văn K, Nguyễn Vũ L3 quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh có cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

[8] Ngoài hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” được xét xử trong vụ án này, bị cáo Phan Văn C còn thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái

phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 3743b/QĐ-VP CQCSĐT ngày 25/6/2025 để tiếp tục xác minh điều tra. Xét thấy, việc tách hành vi có dấu hiệu tội phạm nêu trên không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án nên không xem xét. Kiến nghị Cơ quan điều tra có thẩm quyền nhanh chóng điều tra, xử lý đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây dao yêm, dài 41cm, phần rộng lưỡi dao dài 8,2 cm là phương tiện bị cáo C sử dụng gây thương tích cho bị hại, là vật chứng có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, nên không xử lý trong vụ án này mà giao cho Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo quy định. Đối với những vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn Út E yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền như sau:

1/ Tiền chi phí điều trị, ăn uống trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đ và sau khi xuất viện: 22.458.916 đồng.

2/ Tiền ngày công lao động của bị hại: 06 tháng x 9.000.000 đồng/tháng = 54.000.000 đồng.

3/ Tiền ngày công lao động của bà Nguyễn Thị Tuyết P4 để chăm sóc bị hại trong 06 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 36.000.000 đồng.

4/ Tiền sửa chữa bị hư hỏng: 1.000.000 đồng.

5/ Tiền tổn thất tinh thần: 117.541.000 đồng.

Tổng cộng tính tròn là 231.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo số tiền 101.000.000 đồng, nên các bị cáo tiếp tục có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 130.000.000 đồng (trong đó phần của mỗi bị cáo là 65.000.000 đồng) cho bị hại.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo, luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo C và bị cáo V mỗi bị cáo phải

chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/02/2025.

Xử phạt bị cáo Phan Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/02/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Chuyển giao 01 (Một) cây dao yêm, dài 41cm, phần rộng lưỡi dao dài 8,2 cm cho Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao Thái lan, dài 22 cm, lưỡi dao nhọn phía mũi, bề rộng 1,8cm;
- 01 khúc gỗ, kích thước 1,7 cm x 2,3 cm x 82 cm;
- 02 đoạn ống nước màu xám, đường kính 4,2 cm, dài lần lượt 38 cm và 40 cm;
- 01 khúc tre khô, dài 3,9 m, đầu nhỏ có đường kính 4,8 cm, đầu lớn đường kính 5,3 cm;
- 01 áo thun, tay ngắn, có vân hoa nhiều màu màu (vàng đen, xanh, hồng và trắng);
- 01 thau nhựa, bán kính 20 cm, cao 6,5 cm;
- 01 mảnh tôn, hình chữ nhật, kích thước 55 cm x 99 cm, độ dày 01 li, có hoa văn hình thoi, đã biến dạng;
- 02 mảnh kính, vân hoa trong suốt, độ dày 04 li;

Các vật chứng trên đang được quản lý tại Kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại như sau:

Các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lê Văn Út E số tiền còn lại là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Phan Văn C, Phan Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Cần Thơ (1b);
- VKSND khu vực 14 – Cần Thơ (1b);
- CQCSĐT - CATP Cần Thơ (1b);
- Phân Trại tạm giam khu vực Châu Thành (1b);
- Phòng Hồ sơ - CATP Cần Thơ (2b);
- Cơ quan THADS TP Cần Thơ (2b);
- Chính quyền nơi bị cáo cư trú (2b);
- Bị cáo; Đương sự (7b);
- Lưu hồ sơ vụ án – VT – THAHS (6b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh